TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày 11/12/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN HUYỆN L - TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Bùi Thị Hiền.
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông: Bùi Hữu Thành; Ông: Vũ Xuân Hải.
- Thư ký phiên tòa: Bà: Đỗ Thị Thanh Hoa – Thư ký Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Hoà Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa:
Ông: Đinh Thế Huy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 12 năm 2019, tại: Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Trần Hoàng Đ**, sinh ngày 10/02/1997. Tại: huyện L, Hoà Bình.

- ĐKHKTT : khu 5, thị trấn Ch, huyện L, tỉnh Hoà Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đức H (đã chết); con bà: Trần Thị V, SN 1964; Vợ: Quách Thị Kim Th, sinh năm 1997 và có 01 con; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/07/2019 đến nay, tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

2. Bị cáo: **Bùi Văn T**, sinh ngày 13/11/1992. Tại: huyện K, Hoà Bình.

- ĐKHKTT: thôn N, xã S, huyện K, tỉnh Hoà Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam;Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn T (đã chết); con bà: Bùi Thị B, sinh năm: 1973;Tiền án: không; Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/07/2019 đến nay, tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

3. Người làm chứng:

- Chị: Bùi Thị H - Trú tại: xã M, huyện K, Hòa Bình (vắng mặt).

- Chị: Hà Thị Thùy L - Trú tại: L, huyện V, Hà Giang (vắng mặt)

4. Người chứng kiến:

- Anh: Bùi Đức M -Trú tại: thôn V, xã Th, huyện L, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt)

5. Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu giám định ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình ghi số thông báo KLGĐ 198 ngày 23/7/2019 bên trong chứa 02 mẫu ma túy loại Methamphetamine có tổng trọng lượng là 1,7 gam (Số ma túy thu giữ của Trần Hoàng Đ và Bùi Văn T còn lại sau giám định) cùng toàn bộ vỏ bao gói.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 18/7/2019 tại Thôn V, xã Th, huyện L, tỉnh Hoà Bình, tổ công tác Công an huyện L phối hợp với Công an xã Th phát hiện bắt quả tang 02 đối tượng là Trần Hoàng Đ và Bùi Văn T đang điều khiển xe mô tô BKS: 29E1 - 18686 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Quá trình kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải T đang mặc cất giấu 01 (một) gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa tinh thể màu trắng dạng cục, nghi là ma túy đá, đây là số ma túy T khai nhận một mình đi mua từ trước tại khu vực xã S, huyện K, tỉnh Hòa Bình của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ, cao khoảng 1m60, đầu cắt trọc, dáng người gầy vào hai ngày trước với giá 300.000 *(ba trăm ngàn)* đồng. Ngoài ra còn phát hiện 01(một) gói nilon màu trắng, bên trong có chứa tinh thể màu trắng dạng cục nghi là ma túy đá do T hoảng sợ vứt xuống bên đường. Đ và T khai nhận là ma túy vừa mua được tại khu vực xã A, huyện M, thành phố Hà Nội với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra (CQCSĐT) công an huyện L, Đ và T đã khai nhận: Trần Hoàng Đ và Bùi Văn T là hai đối tượng nghiện ma tuý. Ngày 18/7/2019,T đón xe Bus từ nhà đến quán Karaoke Pikachu thuộc thôn V, xã Th, huyện L, tỉnh Hoà Bình để ngồi chơi. Khoảng 18 giờ thì T gặp Đ là bạn quen biết cũng đến quán chơi. Đ nảy sinh ý định rủ T đi mua ma tuý về sử dụng nhưng không có phương tiện để đi lại. Cùng lúc đó Đ gặp anh Quách Thanh Th là người quen biết. Đ hỏi mượn xe mô tô BKS: 29E1-18686 của Th nói là đi việc cá nhân, anh Th cho Đ mượn xe, sau đó Đ rủ T đi mua ma

tuý,T đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô BKS: 29E1-18686 nhãn hiệu Dream chở T ngồi sau. Trên đường đi, Đ đưa cho T số tiền: 1.700.000 đồng *(Một triệu bảy trăm nghìn đồng).* T cầm tiền, cả hai đi đến khu vực đường Hồ Chí Minh thuộc xã A, huyện M, thành phố Hà Nội, Đ thấy một người đàn ông cao khoảng 1m 60, mặc quần áo tối mầu, mặt đeo khẩu trang, Đ bảo T xuống xe để gặp người đàn ông đó,T đến gần hỏi " Anh à, anh có hàng không" *(ý là mua ma tuý)* thì người đàn ông này gật đầu. Sau đó T đưa 1.700.000 đồng *(Một triệu, bảy trăm nghìn đồng)* cho người đàn ông đó, người đàn ông đó đưa cho T 01 (Một) gói nilon màu trắng bên trong có chứa ma tuý (loại Methamphetamine). T cầm ma tuý sau đó cả hai đi về, đến khu vực thôn V, xã Th, huyện L, tỉnh Hòa Bình thì bị tổ công tác Công an huyện L kiểm tra bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Lời khai của Bùi Văn T phù hợp với lời khai Trần Hoàng Đ và các tài liệu trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (Một) gói giấy mầu vàng bên trong chứa các tinh thể màu trắng ở dạng cục nghi là ma tuý. (Đã được niêm phong trong phong bì một mặt có ghi "Mẫu số 01");

- 01 (Một) gói nilon mầu trắng bên trong chứa các tinh thể màu trắng ở dạng cục nghi là ma tuý. (Đã được niêm phong trong phong bì một mặt có ghi "Mẫu số 02");

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS: 29E1-18686.

Tại kết quả cân xác định khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng trong 02 (Hai) gói giấy, trong 02 phong bì niêm phong có kết quả: *"Chất dạng tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong Mẫu số 01 có khối lượng là 0,27g (Không phẩy hai mươi bảy gam). Chất dạng tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong Mẫu số 02 có khối lượng là: 1,94g (Một phẩy chín mươi tư gam)."*

Tại kết luận giám định số: 198/KLGĐ-CAT-PC09 ngày 23/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hoà Bình kết luận:"*Chất dạng tinh thể màu trắng có trong 02 phong bì niêm phong gửi giám định có tổng khối lượng 2,21g (Hai phẩy hai mươi mốt gam), là ma tuý loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục II, số thứ tự:323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ"*.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã đánh giá đến tính chất, hành vi phạm tội và đề cập đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố

bị cáo Trần Hoàng Đ và bị cáo Bùi Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy";* đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 17, điều 38, điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Hoàng Đ, bị cáo Bùi Văn T mỗi bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù; Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mẫu giám định ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình ghi số thông báo KLGĐ 198 ngày 23/7/2019, bên trong chứa 02 mẫu ma túy loại Methamphetamine có tổng trọng lượng là 1,7 gam (Số ma túy thu giữ của Trần Hoàng Đ và Bùi Văn T còn lại sau giám định) cùng toàn bộ vỏ bao gói.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan CSĐT, Công an huyện L, Điều tra viên;VKSND huyện L, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Bùi Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong túi quần với tổng khối lượng ma túy mà T tàng trữ là 0,27g + 1,94g = 2,21g *(Hai phẩy hai mươi mốt gam)*ma túy loại Methamphetamine.

Bị cáo Trần Hoàng Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng ma túy mà Đ tàng trữ là 1,94g *(Một phẩy, chín mươi tư gam)* ma túy loại Methamphetamine. (*Methamaphetamine nằm trong danh mục II, số thứ tự 323, Nghị*

định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ) và bị bắt quả tang vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 18/7/2019.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*** quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy bản cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 31/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hoà Bình, đã truy tố các bị cáo Trần Hoàng Đ và Bùi Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy " theo điểm c khoản 1 điều 249 BLHS là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến lĩnh vực trật tự an toàn xã hội. Ma túy đang được coi là nỗi hiểm họa của nhân loại, từ ma túy sẽ là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo đã phạm tội nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi mà các bị cáo đã gây ra. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo, mới có ý nghĩa cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Bùi Văn T và Trần Hoàng Đ đều được sinh ra trong gia đình lao động, được gia đình cho ăn học nhưng đến lớp 09/12 thì nghỉ học và làm lao động tự do tại địa phương. Bản thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng do ham chơi đua đòi nên các bị cáo đã sử dụng ma túy và phạm tội.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thể hiện thái độ khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 52 BLHS.

Xét về vai trò của từng bị cáo: Bị cáo Trần Hoàng Đ là người chủ mưu, khởi xướng rủ rê bị cáo T đi mua ma túy, chuẩn bị phương tiện phạm tội *(xe mô tô và tiền*

Việt Nam đồng) và lái xe chở T đi mua ma túy và phải chịu trách nhiệm đối với hành vi tàng trữ 1,94g *(Một phẩy chín mươi tư gam)* ma túy loại Methamphetamine.

Bị cáo Bùi Văn T với vai trò đồng phạm khi được Đ rủ rê đã tham gia tích cực trong việc thực hiện hành vi phạm tội và là người trực tiếp giao dịch mua ma túy. Bị cáo T phải chịu trách nhiệm đối với hành vi tàng trữ trái phép là 0,27g + 1,94g = 2,21g *(Hai phẩy hai mươi mốt gam)* ma túy loại Methamphetamine.

Đề giữ nghiêm kỷ cương của pháp luật và để nhằm mục đích răn đe, giáo dục phòng ngừa tội phạm chung, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo rèn luyện cải tạo thành con người có ích cho xã hội và cho gia đình xét thấy là phù hợp với hành vi mà bị cáo đã gây ra và phù hợp với quy định của pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với hai người đàn ông đã bán ma túy cho T và Đ tại xã S, huyện K, tỉnh Hoà Bình và xã A, huyện M, thành phố Hà Nội. Cơ quan CS ĐT Công an huyện L đã tiến hành xác minh nhưng không đủ cơ sở để xác định làm rõ, nên không đề cập xử lý hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của hai người đàn ông đó. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với hành vi của anh Quách Thanh Th là người cho Đ mượn xe mô tô Dream BKS 29E1-18686. Quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an huyện L đã xác định anh Th không biết việc Đ mượn xe để đi mua ma túy, nên không đề cập xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô Dream BKS: 29E1-18686 do Đ mượn của anh Th. Ngày 20/8/2019, CQCSĐT Công an huyện L tiến hành tra cứu xe mô tô Dream BKS: 29E1-18686, tại Phòng Cảnh sát Giao thông (CSGT) Công an tỉnh Hoà Bình. Ngày 26/9/2019 Phòng CSGT Công an tỉnh Hòa Bình có phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xác định Biển số 29E1-186.86 chủ xe: Phạm Anh D; xác định số máy, số khung xe Dream đề nghị tra cứu của Công an huyện L, số máy HA08E1135987; số khung: RLHHA08048Y521417, không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm. Ngày 27/9/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện L trưng cầu giám định số: 44 yêu cầu giám định nguyên thủy số khung, số máy.

Tại bản kết luận giám định số: 269/KLGĐ-CAT-PC09 ngày 01/10/2019 xác định số khung, số máy nguyên thủy. Quá trình điều tra Quách Thanh Th có khai từng bộ phận của xe mua từ trên mạng để về tự lắp ráp, biển số xe nhặt được ở đường Hồ Chí Minh, quá trình mua bán Th không xác định được người bán nên không có căn cứ để xác định chủ sở hữu của chiếc xe mô tô. Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã tách việc xử lý chiếc xe trên để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) phong bì niêm phong mẫu giám định ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình ghi số thông báo KLGĐ: 198 ngày 23/7/2019 bên trong chứa 02 mẫu ma túy loại Methamphetamine có tổng trọng lượng là 1,7 gam *(Số ma túy thu giữ của Trần Hoàng Đ và Bùi Văn T còn lại sau giám định)* cùng toàn bộ vỏ bao gói. Đây là số vật chứng thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, nên tịch thu xuất hủy.

Tại phần tranh luận bị cáo Trần Hoàng Đ, bị cáo Bùi Văn T nhận tội và không có ý kiến tranh luận, nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình; Lời nói sau cùng bị cáo Trần Hoàng Đ, bị cáo Bùi Văn T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo*:*

Bị cáo Trần Hoàng Đ và Bùi Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Hoàng Đ, bị cáo Bùi Văn T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuy".

2. Áp dụng:

- Điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38, điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hoàng Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/07/2019).

- Điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17, điều 38, điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù.Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/07/2019).

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS. Tịch thu xuất hủy 01 (một) phong bì niêm phong mẫu giám định ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình ghi số thông báo KLGĐ: 198 ngày 23/7/2019, bên trong chứa 02 mẫu ma túy loại Methamphetamine có tổng trọng lượng là 1,7 gam *(Số ma túy thu giữ của Trần Hoàng Đ và Bùi Văn T còn lại sau giám định)* cùng toàn bộ vỏ bao gói.

(Số vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hòa Bình)

4.Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng các khoản 1,2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Trần Hoàng Đ và Bùi Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Hoàng Đ, bị cáo Bùi Văn T có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Hoà Bình;
-VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Công an huyện L;
- Bị cáo;
- ……;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Bùi Thị Hiền

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Hoà Bình;
-VKSND huyện Lạc Thuỷ;
- Chi cục THADS huyện Lạc Thuỷ;
- Công an huyện Lạc Thuỷ;
- Bị cáo;
- ……;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

khoản 1, 2 điều 65

Giao người bị kết án cho Uỷ ban nhân dân xã Lạc Long, Lạc Thuỷ, Hoà Bình quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt và thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì UBND cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho UBND cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thì hành án hình sự Công an huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.